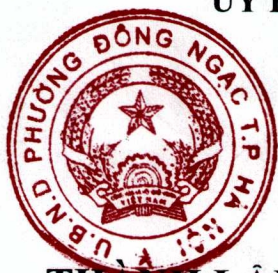


**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC**



**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP, SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ  
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Hà Nội, năm 2026**

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Phường Đông Ngạc được thành lập theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, có diện tích tự nhiên 8,85 km<sup>2</sup>, dân số 92.576 người với 28.716 hộ gia đình. Từ ngày 01/7/2025, Đông Ngạc trở thành một trong những phường có quy mô dân số lớn của thành phố Hà Nội, địa bàn rộng, cơ cấu dân cư đa dạng, bao gồm cả các khu dân cư truyền thống lâu đời và các khu đô thị, khu nhà ở, chung cư cao tầng phát triển nhanh trong những năm gần đây. Điều này đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản lý nhà nước, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Qua rà soát hiện trạng đến ngày 31/5/2026, toàn phường có 54 tổ dân phố. Tuy nhiên, quy mô giữa các tổ dân phố còn rất chênh lệch, tổ dân phố có quy mô nhỏ nhất chỉ 89 hộ gia đình trong khi tổ dân phố lớn nhất có 2.517 hộ gia đình, gấp hơn 28 lần. Phần lớn các tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Sự chênh lệch lớn về quy mô dân cư dẫn đến tình trạng mất cân đối trong tổ chức hoạt động, khối lượng công việc và yêu cầu quản lý giữa các địa bàn dân cư; có nơi số hộ dân ít nhưng vẫn phải duy trì đầy đủ các tổ chức và chức danh ở cơ sở, trong khi có nơi dân số đông, nhiều nhà chung cư, khu đô thị mới, khối lượng công việc lớn nhưng phạm vi quản lý chưa được tổ chức tương xứng.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa nhanh đã làm thay đổi đáng kể cơ cấu dân cư trên địa bàn phường. Ngoài các cộng đồng dân cư truyền thống gắn với các làng cổ như Kê Vẽ, Viên, Chèm, Liên Ngạc, hiện nay đã hình thành nhiều khu nhà ở mới, khu đô thị và các cụm chung cư tập trung với mật độ dân cư cao. Sự đan xen giữa khu dân cư truyền thống và khu vực đô thị hiện đại vừa tạo nên những giá trị văn hóa đặc sắc, vừa đặt ra yêu cầu phải tổ chức lại địa bàn dân cư theo hướng phù hợp hơn nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý, duy trì sự gắn kết cộng đồng và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của địa phương.

Việc duy trì 54 tổ dân phố với quy mô không đồng đều cũng làm phát sinh số lượng lớn đầu mối trong hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư. Hiện nay, cùng với hoạt động của tổ dân phố còn có hệ thống chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Trong điều kiện nhiều tổ dân phố có quy mô nhỏ, việc duy trì đồng thời nhiều đầu mối tổ chức làm phân tán nguồn lực, tăng yêu cầu về kinh phí hoạt động, công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và chưa phát huy hết hiệu quả của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Mặt khác, trên địa bàn phường hiện có 45 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng phục vụ cho 54 tổ dân phố. Việc số lượng tổ dân phố lớn hơn số lượng thiết chế văn hóa hiện có dẫn đến tình trạng một số địa bàn phải sử dụng chung địa điểm sinh hoạt hoặc bố trí sinh hoạt tại các địa điểm tạm thời. Điều này ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức hội nghị Nhân dân, sinh hoạt cộng đồng và triển khai các

phong trào ở khu dân cư; đồng thời làm phân tán nguồn lực đầu tư, quản lý và khai thác cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng.

Trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và lấy người dân làm trung tâm phục vụ, việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc là yêu cầu khách quan, cần thiết và cấp bách. Việc sắp xếp không chỉ nhằm bảo đảm tiêu chuẩn tổ chức theo quy định của pháp luật mà còn tạo điều kiện cơ cấu lại địa bàn quản lý dân cư theo hướng hợp lý hơn; khắc phục tình trạng chênh lệch về quy mô giữa các tổ dân phố; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; sử dụng hiệu quả đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, các thiết chế văn hóa và nguồn lực hiện có; đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị và phục vụ Nhân dân trong giai đoạn phát triển mới của phường Đông Ngạc.

## **II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Cơ sở chính trị**

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

### **2. Căn cứ pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Thủ đô năm 2024;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hà Nội năm 2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;

- Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn phường Đông Ngạc.

### **III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo quy định của pháp luật; bảo đảm tương thích giữa quy mô dân cư, số hộ gia đình, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

Khắc phục tình trạng chênh lệch về quy mô giữa các tổ dân phố; tổ chức lại không gian quản lý cộng đồng dân cư phù hợp với đặc điểm dân cư, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn phường.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở; phát huy hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tạo cơ sở để kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố; sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và các nguồn lực hiện có của địa phương.

Góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng quản trị địa phương và đáp ứng yêu cầu phát triển của phường Đông Ngạc trong giai đoạn mới.

#### **2. Yêu cầu**

Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, thành phố Hà Nội và phù hợp với tình hình thực tiễn của phường Đông Ngạc.

Việc sắp xếp tổ dân phố phải được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện các yếu tố về quy mô dân cư, địa bàn quản lý, điều kiện hạ tầng, truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và tính liên kết cộng đồng dân cư; không thực hiện sắp xếp cơ học chỉ dựa trên tiêu chí số hộ gia đình.

Bảo đảm tính ổn định của cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống; hạn chế tối đa việc xáo trộn không cần thiết trong đời sống Nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; thực hiện đầy đủ việc lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo quy định; tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và sự thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

Gắn việc sắp xếp tổ dân phố với kiện toàn tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, quản lý và sử dụng tài sản công, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động do sắp xếp theo quy định.

#### IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp tổ dân phố được thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư và tình hình thực tiễn của phường Đông Ngạc.

2. Bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình đối với tổ dân phố theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp có yếu tố đặc thù không bảo đảm tiêu chuẩn thì thực hiện rà soát, đánh giá, thuyết minh đầy đủ căn cứ, lý do và sự cần thiết theo quy định.

3. Ưu tiên sắp xếp các tổ dân phố có vị trí liên kề, có sự tương đồng về đặc điểm dân cư, điều kiện sinh hoạt, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và có mối liên hệ chặt chẽ trong đời sống cộng đồng; bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong tổ chức quản lý địa bàn dân cư.

4. Bảo đảm giữ gìn sự ổn định của cộng đồng dân cư; không chia cắt bất hợp lý các khu dân cư đã hình thành ổn định; giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và sự gắn kết cộng đồng dân cư trên địa bàn.

5. Việc sắp xếp phải xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, điều kiện tự nhiên, hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu quản lý thực tế của địa phương. Đối với phường Đông Ngạc, việc xây dựng phương án sắp xếp được nghiên cứu trên cơ sở bảo đảm sự gắn kết cộng đồng dân cư tại các khu dân cư truyền thống lâu đời như Kẻ Vẽ, Viên, Chèm, Liên Ngạc; đồng thời phù hợp với đặc điểm quản lý tại các khu đô thị, khu nhà ở mới, khu chung cư tập trung và các khu vực chịu tác động của hệ thống sông Hồng, sông Nhuệ, các trục giao thông lớn như đường Phạm Văn Đồng, đường Tây Thăng Long và các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

6. Không làm thay đổi địa giới hành chính phường; không bỏ sót hộ gia đình, không chồng lấn phạm vi quản lý giữa các tổ dân phố sau sắp xếp; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

7. Tên gọi tổ dân phố sau sắp xếp phải bảo đảm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ nhận diện; ưu tiên sử dụng các địa danh lịch sử, văn hóa, tên gọi truyền thống gắn với quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng dân cư; bảo đảm không trùng lặp trong phạm vi phường và tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước.

8. Việc sắp xếp tổ dân phố phải được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch; bảo đảm quyền tham gia và quyền được thông tin của Nhân dân; tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình theo đúng quy định của pháp luật.

9. Gắn việc sắp xếp tổ dân phố với kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; quản lý, khai thác hiệu quả nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và các tài sản công hiện có; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hà Nội.

10. Bảo đảm các tổ dân phố sau sắp xếp hoạt động ổn định, liên tục, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư và phục vụ Nhân dân; góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và nâng cao chất lượng quản trị địa phương.

## **V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG TỔ DÂN PHỐ**

### **1. Khái quát đặc điểm địa bàn**

Tính đến 31/5/2026, phường Đông Ngạc có diện tích tự nhiên 8,85 km<sup>2</sup>. Dân cư phân bố không đồng đều giữa các khu vực, gồm các khu dân cư truyền thống hình thành từ lâu đời, các khu dân cư cải tạo chỉnh trang và các khu đô thị, khu nhà ở, chung cư được phát triển trong những năm gần đây.

Địa bàn phường có đặc điểm đa dạng về loại hình cư trú, mật độ dân số và không gian quản lý. Bên cạnh các khu dân cư truyền thống gắn với cộng đồng dân cư ổn định, còn có nhiều khu vực tập trung dân cư quy mô lớn tại các khu đô thị, nhà ở cao tầng và chung cư. Sự khác biệt về đặc điểm dân cư giữa các khu vực dẫn đến yêu cầu quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở không hoàn toàn giống nhau.

Ngoài các yếu tố về dân cư, địa bàn phường còn chịu tác động của hệ thống sông Hồng, sông Nhuệ, các tuyến giao thông lớn và các công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng. Đây là những yếu tố cần được xem xét trong quá trình xác định phạm vi quản lý, tính liên kết cộng đồng dân cư và xây dựng phương án sắp xếp tổ dân phố.

Những đặc điểm nêu trên vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu phải tổ chức lại hệ thống tổ dân phố theo hướng phù hợp hơn với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay.

### **2. Hiện trạng số lượng, quy mô tổ dân phố**

Hiện nay, trên địa bàn phường Đông Ngạc có 54 tổ dân phố với tổng số 28.716 hộ gia đình và 92.513 nhân khẩu. Bình quân mỗi tổ dân phố có khoảng 532 hộ gia đình và 1.713 nhân khẩu. Tuy nhiên, quy mô giữa các tổ dân phố có sự chênh lệch rất lớn, không đồng đều về số hộ gia đình, dân số và phạm vi quản lý. Số hộ gia đình của các tổ dân phố dao động từ 89 hộ đến 2.517 hộ. Tổ dân phố có quy mô lớn nhất là Đông Ngạc 5 với 2.517 hộ gia đình, gấp hơn 28 lần tổ dân phố có quy mô nhỏ nhất là 5A với 89 hộ gia đình. Sự chênh lệch lớn về quy mô dân cư dẫn đến sự khác biệt đáng kể về khối lượng công việc, yêu cầu quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng và triển khai các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư.

Đối chiếu với tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ, theo đó tổ dân phố thuộc thành phố Hà Nội phải có từ 700 hộ gia đình trở lên, toàn phường hiện có 08/54 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn, chiếm 14,8%; có 46/54 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn, chiếm 85,2%.

Trong số các tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn, có nhiều tổ dân phố quy mô rất nhỏ. Nhóm dưới 200 hộ gia đình gồm các tổ dân phố như 5A, 1A và Phú Minh; nhóm từ 200 đến dưới 500 hộ gia đình chiếm tỷ lệ lớn với nhiều tổ dân phố thuộc các khu vực Đống, Trù, Viên, Đông Ngạc, Liên Ngạc, Nhật Tảo và Tân Nhuệ;

nhóm từ 500 đến dưới 700 hộ gia đình chủ yếu là các tổ dân phố đã tiệm cận tiêu chuẩn nhưng vẫn chưa đáp ứng điều kiện theo quy định. Chỉ có một số ít tổ dân phố đạt hoặc vượt tiêu chuẩn từ 700 hộ gia đình trở lên như Đông 1, Viên 1, Đông Ngạc 5 và một số địa bàn khác.

Bên cạnh sự chênh lệch về số hộ gia đình, đặc điểm dân cư và không gian cư trú giữa các tổ dân phố cũng có sự khác biệt đáng kể. Một số tổ dân phố thuộc khu dân cư truyền thống, có lịch sử hình thành lâu đời, cộng đồng dân cư ổn định và gắn kết; trong khi nhiều tổ dân phố khác tập trung các khu đô thị mới, khu nhà ở cao tầng, chung cư với tốc độ gia tăng dân số cơ học nhanh, yêu cầu quản lý dân cư, quản lý đô thị và tổ chức hoạt động cộng đồng ngày càng cao.

Thực trạng quy mô tổ dân phố không đồng đều đã làm phát sinh nhiều khó khăn trong công tác quản lý. Việc duy trì số lượng lớn tổ dân phố có quy mô nhỏ dẫn đến tăng số lượng đầu mối tổ chức ở cơ sở, phát sinh nhiều chức danh người hoạt động không chuyên trách, nhiều tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng tham gia hoạt động tại địa bàn dân cư. Trong khi đó, hiệu quả hoạt động giữa các tổ dân phố chưa tương xứng với nguồn lực bố trí; một số tổ dân phố quy mô nhỏ nhưng vẫn phải duy trì đầy đủ bộ máy hoạt động, trong khi các tổ dân phố đông dân cư lại chịu áp lực lớn về quản lý dân số, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Mặt khác, toàn phường hiện có 45 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng phục vụ cho 54 tổ dân phố. Việc số lượng tổ dân phố lớn hơn số lượng thiết chế văn hóa hiện có dẫn đến tình trạng một số địa bàn phải sử dụng chung địa điểm sinh hoạt hoặc chưa có điều kiện tổ chức sinh hoạt cộng đồng thường xuyên. Điều này ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và việc tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy việc tổ chức các tổ dân phố trên địa bàn phường hiện nay chưa thực sự phù hợp với tiêu chuẩn quy mô theo quy định và yêu cầu quản lý trong điều kiện đô thị hóa nhanh. Việc sắp xếp tổ dân phố là cần thiết nhằm tổ chức lại địa bàn dân cư theo hướng hợp lý hơn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, sử dụng hiệu quả đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và các thiết chế văn hóa hiện có; đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, quản lý đô thị và phát triển cộng đồng trong giai đoạn mới.

### **3. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách**

#### **3.1. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị ở tổ dân phố**

Hiện nay, gắn với 54 tổ dân phố trên địa bàn phường, hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư được tổ chức tương đối đầy đủ, bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức đảng, sự quản lý của chính quyền, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tổng số tổ chức thuộc hệ thống chính trị và các tổ chức tự quản ở tổ dân phố hiện nay là 376 tổ chức, gồm: 54 chi bộ tổ dân phố; 54 tổ dân phố; 54 tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; 54 Ban Công tác Mặt trận; 54 Chi hội Phụ nữ; 54 Chi hội Cựu chiến binh và 52 Chi đoàn Thanh niên. Các tổ chức cơ bản được kiện toàn, duy trì hoạt động ổn định, bám sát địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống; phát huy dân chủ ở cơ sở, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường.

Tuy nhiên, cùng với thực trạng quy mô tổ dân phố không đồng đều, hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. Trong khi nhiều tổ dân phố có quy mô rất nhỏ, số hộ dân thấp nhưng vẫn phải duy trì đầy đủ các tổ chức và lực lượng theo quy định, thì một số tổ dân phố có quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, tập trung nhiều khu dân cư, khu nhà ở mới và chung cư cao tầng lại phải thực hiện khối lượng công việc lớn hơn nhiều lần nhưng cơ cấu tổ chức cơ bản không có sự khác biệt đáng kể. Điều này dẫn đến sự thiếu tương xứng giữa quy mô dân cư với tổ chức bộ máy và nguồn lực hoạt động tại địa bàn dân cư.

Việc duy trì đồng thời 376 tổ chức gắn với 54 tổ dân phố cũng làm phát sinh số lượng lớn đầu mối trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Mặc dù các tổ chức đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, song việc phân bổ nguồn lực, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và tổ chức các hoạt động ở địa bàn dân cư chưa thực sự đồng đều giữa các tổ dân phố. Một số địa bàn có quy mô dân cư nhỏ nhưng số lượng đầu mối tổ chức tương đương với các địa bàn có quy mô dân số lớn; trong khi yêu cầu quản lý, tổ chức hoạt động và triển khai nhiệm vụ thực tế lại có sự khác biệt đáng kể.

Bên cạnh đó, việc tồn tại nhiều đầu mối tổ chức tại địa bàn dân cư cũng đặt ra yêu cầu cao đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và quản lý của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường. Trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, việc rà soát, sắp xếp và kiện toàn hệ thống tổ chức ở địa bàn dân cư là yêu cầu khách quan nhằm khắc phục tình trạng phân tán về đầu mối, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức và sử dụng hiệu quả hơn nguồn lực hiện có.

Từ thực trạng nêu trên cho thấy, việc sắp xếp tổ dân phố cần được thực hiện đồng bộ với kiện toàn hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm cộng đồng dân cư và yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới. Đây cũng là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu quả hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

### **3.2. Hiện trạng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố**

Hiện nay, trên địa bàn phường Đông Ngạc có 134 người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố, gồm Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng ban Công tác Mặt trận. Trong đó có 05 trường hợp thực hiện mô hình Bí thư Chi bộ đồng thời là Tổ trưởng tổ dân phố và 23 trường hợp Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ban Công tác Mặt trận. Việc thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh bước đầu góp phần tinh gọn đầu mối, tăng cường sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn dân cư.

Qua rà soát cho thấy đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố cơ bản có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong Nhân dân, tinh thần trách nhiệm cao và nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong công tác ở cơ sở. Đây là lực lượng trực tiếp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia nắm tình hình địa bàn, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu dân cư.

Về trình độ chuyên môn, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong tổng số 134 người được rà soát, có 99 người có trình độ từ trung cấp trở lên, chiếm 73,88%; trong đó có 72 người có trình độ đại học trở lên, chiếm 53,73%. Về trình độ lý luận chính trị, có 119 người đã được đào tạo từ sơ cấp trở lên, chiếm 88,81% tổng số người hoạt động không chuyên trách. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ chính trị và công tác vận động quần chúng tại địa bàn dân cư.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ cấu độ tuổi của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hiện nay còn chưa thực sự cân đối. Số người từ 60 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao, trong khi số lượng cán bộ trẻ tham gia hoạt động ở cơ sở còn hạn chế. Điều này cho thấy đội ngũ hiện nay có nhiều ưu thế về kinh nghiệm, uy tín và sự gắn bó với cộng đồng dân cư, nhưng cũng đặt ra yêu cầu về công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế cận nhằm bảo đảm tính kế thừa và ổn định lâu dài.

Mặt khác, việc duy trì 134 người hoạt động không chuyên trách gắn với 54 tổ dân phố phản ánh thực trạng số lượng đầu mối ở địa bàn dân cư còn nhiều, chưa thực sự phù hợp với yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Đây là một trong những nội dung cần được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

### **3.3. Hiện trạng thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng**

Hiện nay, trên địa bàn phường Đông Ngạc có 45 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng phục vụ hoạt động của 54 tổ dân phố. Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội nghị Nhân dân và các phong trào thi đua tại khu dân cư.

Trong những năm qua, các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng đã phát huy vai trò là trung tâm sinh hoạt chính trị, văn hóa và xã hội ở cơ sở; góp phần tăng cường sự gắn kết cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Nhiều công trình đã được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân trong điều kiện đô thị hóa và gia tăng dân số.

Tuy nhiên, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định. Toàn phường có 54 tổ dân phố nhưng chỉ có 45 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, chưa bảo đảm mỗi tổ dân phố có một địa điểm sinh hoạt riêng. Một số tổ dân phố phải sử dụng chung địa điểm sinh hoạt hoặc bố trí sinh hoạt tại các địa điểm tạm thời, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Bên cạnh đó, quy mô, diện tích, mức độ đầu tư và điều kiện cơ sở vật chất giữa các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng còn có sự khác biệt. Một số công trình được xây dựng từ nhiều năm trước, diện tích hạn chế, trang thiết bị chưa đồng bộ; trong khi một số khu vực có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số tăng cao, đặc biệt tại các khu nhà ở mới, khu chung cư tập trung, nhu cầu sử dụng thiết chế văn hóa ngày càng lớn.

Thực tiễn cho thấy, việc duy trì số lượng lớn tổ dân phố trong khi hệ thống thiết chế văn hóa chưa tương xứng đã làm phân tán nguồn lực đầu tư, quản lý và khai thác cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng. Một số địa bàn có quy mô dân cư nhỏ nhưng vẫn duy trì điểm sinh hoạt riêng, trong khi một số khu vực dân cư đông lại gặp khó khăn về không gian sinh hoạt cộng đồng. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục rà soát, tổ chức và sử dụng hiệu quả hơn hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cộng đồng và hiệu quả quản lý nhà nước tại địa bàn dân cư.

## **VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ**

### **1. Tổng hợp phương án sắp xếp tổ dân phố**

Trên cơ sở rà soát hiện trạng tổ dân phố, đối chiếu tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và xem xét toàn diện các yếu tố về vị trí địa lý, tính liên kết của khu dân cư, đặc điểm lịch sử hình thành, truyền thống văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán, hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và yêu cầu quản lý thực tiễn của địa phương,

UBND phường Đông Ngạc xây dựng phương án sắp xếp tổ dân phố theo hướng bảo đảm ổn định cộng đồng dân cư, phù hợp với điều kiện phát triển đô thị và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở. Theo phương án đề xuất, toàn phường thực hiện sắp xếp 54 tổ dân phố hiện có thành 23 tổ dân phố mới, giảm 31 tổ dân phố, tương ứng giảm 57,41% số lượng tổ dân phố hiện nay.

Sau sắp xếp, các tổ dân phố mới cơ bản bảo đảm tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định; đồng thời khắc phục tình trạng chênh lệch lớn về quy mô

dân cư giữa các địa bàn, tạo sự tương đối đồng đều về phạm vi quản lý, quy mô dân số và điều kiện tổ chức hoạt động tại khu dân cư. Việc xác định phạm vi, ranh giới các tổ dân phố mới được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tính liên kết về địa lý, thuận lợi trong sinh hoạt và giao dịch của Nhân dân; giữ gìn sự ổn định của các cộng đồng dân cư đã hình thành từ lâu đời; hạn chế tối đa việc chia cắt không gian cư trú, chia tách các khu dân cư có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và đời sống xã hội. Đối với các khu vực đô thị mới, khu nhà ở tập trung, khu chung cư cao tầng, việc sắp xếp được nghiên cứu trên cơ sở đặc điểm dân cư, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế của địa phương.

Sau sắp xếp, quy mô tổ dân phố được tổ chức hợp lý hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại địa bàn dân cư; đồng thời góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, phát huy hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất cộng đồng và đáp ứng yêu cầu phát triển của phường trong giai đoạn mới.

## **2. Phương án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại**

### **2.1. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Đại Đồng, một phần Tổ dân phố Đình và một phần Tổ dân phố Đông Sen thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Đại Đồng.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liên kết, gắn kết về lịch sử hình thành, đời sống văn hóa và sinh hoạt cộng đồng; đồng thời có sự tương đồng về điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và thuận lợi trong công tác quản lý địa bàn. Khu vực này nằm ở cửa ngõ phía Tây Bắc của phường, có mối liên hệ chặt chẽ với không gian văn hóa Chèm và hệ thống dân cư truyền thống ven sông Nhuệ. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Đại Đồng góp phần giữ gìn địa danh quen thuộc, bảo đảm tính kế thừa về lịch sử và sự ổn định của cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đại Đồng có diện tích tự nhiên 148.647 m<sup>2</sup>, quy mô 764 hộ gia đình với 2.580 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Đại Đồng:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Chèm;
- Phía Tây giáp phường Thượng Cát;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Thụy Phương;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Chèm.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố Đại Đồng, điểm vui chơi Tổ dân phố Đại Đồng và Di tích lịch sử Chùa Chèm. Việc sắp xếp góp phần hình thành địa bàn dân cư liên hoàn, ranh giới rõ ràng, phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có và tạo thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**2.2. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Đình, một phần Tổ dân phố Đông Sen và một phần Tổ dân phố Hồng Ngự thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Chèm.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử, văn hóa và đời sống cộng đồng, cùng gắn với không gian văn hóa truyền thống khu vực Chèm. Đây là địa bàn gắn liền với Di tích quốc gia đặc biệt Đình Chèm, một trong những di sản văn hóa tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội. Các khu dân cư trong phạm vi sắp xếp có sự tương đồng về lịch sử hình thành, phong tục tập quán và sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lại địa bàn dân cư theo hướng ổn định, bền vững.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Chèm có diện tích tự nhiên 653.452 m<sup>2</sup>, quy mô 1.258 hộ gia đình với 4.288 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Chèm:

- Phía Đông giáp các Tổ dân phố Vẽ, Đông Thụy và Liên Ngạc;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Đại Đồng và phường Thượng Cát;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Thụy Phương;
- Phía Bắc giáp phường Thiên Lộc.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố Hồng Ngự, Đông Sen, Đình và các điểm vui chơi cộng đồng hiện có. Việc sắp xếp góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa của vùng Chèm, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn dân cư.

**2.3. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Hồng Ngự, toàn bộ Tổ dân phố Đông Ngạc 4, một phần Tổ dân phố Liên Ngạc, một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 3 và một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 6 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Đông Thụy.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về điều kiện hạ tầng, đời sống dân cư và quá trình phát triển khu dân cư trên địa bàn. Khu vực này nằm giữa các không gian dân cư truyền thống của Chèm, Đông Ngạc và Liên Ngạc, được kết nối bởi các tuyến đường và ngõ xóm hình thành ổn định qua nhiều năm. Việc thành lập Tổ dân phố Đông Thụy góp phần tạo lập đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đông Thụy có diện tích tự nhiên 177.679 m<sup>2</sup>, quy mô 1.338 hộ gia đình với 4.371 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Đông Thụy:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Vẽ;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Chèm;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Liên Ngạc;
- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Chèm và Vẽ.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Đông Ngạc 3, Nhà văn hóa Đông Ngạc 4, các điểm vui chơi cộng đồng và Di tích lịch sử Chùa Tư Khánh. Việc sắp xếp góp phần

giữ gìn sự gắn kết cộng đồng dân cư, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và tạo thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn.

**2.4. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Đông Ngạc 1, toàn bộ Tổ dân phố Đông Ngạc 2 và một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 3 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Vẽ.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp đều thuộc không gian làng cổ Đông Ngạc - Kẻ Vẽ, có sự gắn bó chặt chẽ về lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và đời sống cộng đồng. Đây là khu vực lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, gắn với lịch sử hình thành và phát triển của làng cổ Đông Ngạc, nổi tiếng với truyền thống hiếu học và khoa bảng. Việc lựa chọn tên gọi Vẽ góp phần bảo tồn địa danh lịch sử, giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và tăng cường sự gắn kết của cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Vẽ có diện tích tự nhiên 541.984 m<sup>2</sup>, quy mô 1.578 hộ gia đình với 4.916 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Vẽ:

- Phía Đông giáp phường Phú Thượng và Tổ dân phố Tân Xuân;
- Phía Tây giáp các Tổ dân phố Chèm và Đông Thụy;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Văn Minh;
- Phía Bắc giáp phường Thiên Lộc.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Đông Ngạc 1, Nhà văn hóa Đông Ngạc 2, điểm vui chơi cộng đồng ngõ 2 đường Đông Ngạc, Di tích lịch sử Đình Vẽ (Đình Đông Ngạc) và địa chỉ đỏ cách mạng. Việc sắp xếp góp phần giữ gìn không gian văn hóa truyền thống làng cổ Đông Ngạc - Kẻ Vẽ và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có.

**2.5. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Nhật Tảo 4, toàn bộ Tổ dân phố Tân Xuân 2, toàn bộ Tổ dân phố Tân Xuân 3 và toàn bộ Tổ dân phố Tân Xuân 4 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Tân Xuân.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí liền kề, kết nối thuận lợi về hạ tầng giao thông, có đặc điểm dân cư và điều kiện phát triển tương đồng. Địa bàn được xác định rõ bởi các trục giao thông quan trọng như đường Tân Xuân và Vành đai 3, tạo thuận lợi cho công tác quản lý dân cư và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Tân Xuân bảo đảm tính ổn định của địa danh, phù hợp với lịch sử hình thành và đặc điểm cư trú của khu vực.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Tân Xuân có diện tích tự nhiên 251.240 m<sup>2</sup>, quy mô 1.775 hộ gia đình với 5.887 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Tân Xuân:

- Phía Đông giáp phường Phú Thượng;
- Phía Tây giáp các Tổ dân phố Vẽ, Văn Minh, Đoàn Kết và Tân Trào;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Tân Trào;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Vẽ và phường Phú Thượng.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Nhật Tảo 4, Nhà văn hóa Tân Xuân 3, Nhà văn hóa Tân Xuân 4 và điểm vui chơi Tân Xuân 2. Việc sắp xếp góp phần nâng cao

hiệu quả quản lý khu dân cư, phát huy hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có và đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn trong giai đoạn mới.

**2.6. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 7, một phần Tổ dân phố Tân Xuân 1 và một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 5 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Đoàn Kết.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; phần lớn là khu dân cư tập trung, các công trình nhà ở cao tầng và khu vực phát triển đô thị mới của phường. Địa bàn có sự giao thoa giữa cư dân truyền thống và cư dân đến sinh sống tại các khu nhà ở mới, tạo nên cộng đồng dân cư đa dạng, năng động. Việc lựa chọn tên gọi Đoàn Kết thể hiện mong muốn phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, hiện đại.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đoàn Kết có diện tích tự nhiên 121.557 m<sup>2</sup>, quy mô 1.481 hộ gia đình với 5.137 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Đoàn Kết:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Tân Xuân;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Liên Ngạc;
- Phía Nam giáp các Tổ dân phố Văn Hội và Tân Trào;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Văn Minh.

Trên địa bàn có các điểm sinh hoạt cộng đồng và điểm vui chơi phục vụ cư dân khu chung cư. Việc sắp xếp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dân cư đô thị, phát huy hiệu quả hệ thống hạ tầng hiện có và tăng cường sự gắn kết cộng đồng dân cư trên địa bàn.

**2.7. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 5 và một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 6 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Văn Minh.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có tính liên kết chặt chẽ về không gian cư trú, điều kiện hạ tầng và hoạt động cộng đồng; đồng thời có sự tương đồng về đặc điểm dân cư và yêu cầu quản lý địa bàn. Khu vực nằm giữa các không gian dân cư truyền thống và các khu phát triển đô thị mới của phường, có điều kiện thuận lợi trong kết nối giao thông và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Tên gọi Văn Minh phù hợp với định hướng xây dựng khu dân cư văn hóa, văn minh và phát triển bền vững.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Văn Minh có diện tích tự nhiên 177.693 m<sup>2</sup>, quy mô 1.370 hộ gia đình với 4.648 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Văn Minh:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Tân Xuân;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Liên Ngạc;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Đoàn Kết;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Vẽ.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Đông Ngạc 5 và sân sinh hoạt cộng đồng khu chung cư. Việc sắp xếp tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý đô thị và tổ chức các hoạt động cộng đồng trên địa bàn.

**2.8. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 6, một phần Tổ dân phố Liên Ngạc, toàn bộ Tổ dân phố Đông Ngạc 8 và một phần Tổ dân phố Đông Ngạc 7 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Liên Ngạc.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử hình thành, đời sống văn hóa và sinh hoạt cộng đồng; cùng gắn với không gian văn hóa truyền thống của khu vực Liên Ngạc. Đây là địa bàn có bề dày lịch sử, lưu giữ nhiều giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương gắn với Đình Liên Ngạc, Chùa Liên Ngạc và các hoạt động tín ngưỡng, lễ hội truyền thống. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Liên Ngạc góp phần bảo tồn địa danh lịch sử, giữ gìn bản sắc văn hóa và tăng cường sự gắn kết cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Liên Ngạc có diện tích tự nhiên 291.096 m<sup>2</sup>, quy mô 1.665 hộ gia đình với 5.441 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Liên Ngạc:

- Phía Đông giáp các Tổ dân phố Văn Minh và Đoàn Kết;
- Phía Tây giáp các Tổ dân phố Thụy Phương và Chèm;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Văn Hội;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Đông Thụy.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Đông Ngạc 6, Đông Ngạc 7, Đông Ngạc 8, Liên Ngạc cùng Di tích lịch sử Đình Liên Ngạc và Chùa Liên Ngạc. Việc sắp xếp góp phần giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn dân cư.

**2.9. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Cầu 7, một phần Tổ dân phố Số 1 và một phần Tổ dân phố Tân Nhuệ thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Thụy Phương.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, kết nối thuận lợi thông qua hệ thống giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng hiện có. Địa bàn gắn với khu vực Thụy Phương truyền thống, nằm dọc hành lang sông Nhuệ và các tuyến giao thông quan trọng của phường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thành một đơn vị dân cư thống nhất. Việc sử dụng tên gọi Thụy Phương góp phần bảo đảm tính kế thừa về địa danh và sự ổn định trong đời sống cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Thụy Phương có diện tích tự nhiên 395.094 m<sup>2</sup>, quy mô 816 hộ gia đình với 2.657 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Thụy Phương:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Liên Ngạc;
- Phía Tây giáp phường Thượng Cát;
- Phía Nam giáp các Tổ dân phố Văn Hiến và Văn Hội;
- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Đại Đồng và Chèm.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tân Nhuệ, Nhà văn hóa Cầu 7 cùng các điểm vui chơi cộng đồng hiện có. Việc sắp xếp tạo sự liên kết giữa các khu dân cư liền kề và nâng cao hiệu quả công tác quản lý địa bàn.

**2.10. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Tân Nhuệ, một phần Tổ dân phố Số 3 và một phần Tổ dân phố Số 4 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Văn Hiến.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, gắn bó trong quá trình phát triển đô thị, có sự tương đồng về điều kiện hạ tầng và các hoạt động cộng đồng trên địa bàn. Địa bàn nằm trong khu vực dân cư ổn định, có truyền thống văn hóa, giáo dục và gắn với nhiều thiết chế văn hóa của địa phương. Việc lựa chọn tên gọi Văn Hiến thể hiện sự kế thừa các giá trị văn hóa, truyền thống hiếu học của vùng đất Đông Ngạc, đồng thời phù hợp với định hướng xây dựng cộng đồng dân cư văn hóa trong giai đoạn mới.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Văn Hiến có diện tích tự nhiên 201.671 m<sup>2</sup>, quy mô 1.396 hộ gia đình với 4.574 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Văn Hiến:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Văn Hội;
- Phía Tây giáp phường Thượng Cát;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Đức Thắng;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Thụy Phương.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố 3, Nhà văn hóa Tổ dân phố 4 và Trung tâm Văn hóa phường Đức Thắng trước đây. Việc sắp xếp góp phần phát huy hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư.

**2.11. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Số 4, toàn bộ Tổ dân phố Số 6, một phần Tổ dân phố Số 7, một phần Tổ dân phố Số 8 và một phần Tổ dân phố Số 5 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Đức Thắng.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, có mối liên hệ chặt chẽ về không gian cư trú, hạ tầng kỹ thuật và các hoạt động cộng đồng dân cư. Đây là khu vực mang đậm dấu ấn địa danh Đức Thắng, gắn với quá trình hình thành và phát triển đô thị của địa phương. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Đức Thắng góp phần bảo đảm tính kế thừa về lịch sử, địa danh và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đức Thắng có diện tích tự nhiên 158.339 m<sup>2</sup>, quy mô 1.236 hộ gia đình với 4.274 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Đức Thắng:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Văn Hội;
- Phía Tây giáp phường Thượng Cát;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Phương Đông;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Văn Hiến.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố số 8 và các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng hiện có. Việc sắp xếp góp phần tạo lập địa bàn quản lý thống nhất, nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư và quản lý nhà nước ở cơ sở.

**2.12. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Số 1, toàn bộ Tổ dân phố Số 2, một phần Tổ dân phố Số 3, một phần Tổ dân phố Số 4, một phần Tổ dân phố Số 5, một phần Tổ dân phố Số 7, một phần Tổ dân phố Viên 5, một phần Tổ dân phố Tân Xuân 1 và một phần Tổ dân phố Tân Xuân 5 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Văn Hội.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có sự gắn kết chặt chẽ về không gian cư trú, lịch sử hình thành và các hoạt động cộng đồng dân cư. Đây là khu vực mang đậm dấu ấn địa danh Văn Hội, nằm tại vị trí kết nối giữa các khu dân cư truyền thống và các khu vực phát triển mới của phường. Với phạm vi địa bàn rộng và vị trí trung tâm, việc hình thành Tổ dân phố Văn Hội góp phần tạo lập đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển trong giai đoạn mới.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Văn Hội có diện tích tự nhiên 1.001.993 m<sup>2</sup>, quy mô 1.071 hộ gia đình với 3.315 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Văn Hội:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Tân Trào;
- Phía Tây giáp các Tổ dân phố Văn Hiến và Đức Thắng;
- Phía Nam giáp các Tổ dân phố Phương Đông và Viên 1;
- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Thụy Phương, Liên Ngọc và Đoàn Kết.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố 1, Tổ dân phố 2, Tổ dân phố 5, Tổ dân phố 6 và điểm vui chơi Tổ dân phố số 2. Việc sắp xếp góp phần khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có, tăng cường sự gắn kết cộng đồng dân cư và nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn.

**2.13. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Số 1, một phần Tổ dân phố Tân Xuân 1 và một phần Tổ dân phố Tân Xuân 5 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Tân Trào.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, kết nối thuận lợi thông qua các trục giao thông quan trọng như Hoàng Tăng Bí, Tân Xuân, Phạm Văn Đồng và các tuyến đường trong Khu đô thị Resco. Khu vực có sự phát triển đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đồng thời là địa bàn kết nối giữa các khu dân cư hiện hữu với các khu nhà ở mới. Việc lựa chọn tên gọi Tân Trào thể hiện tinh thần đoàn kết, đổi mới và phát triển, phù hợp với đặc điểm khu dân cư đang phát triển năng động của địa phương.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Tân Trào có diện tích tự nhiên 621.402 m<sup>2</sup>, quy mô 1.198 hộ gia đình với 3.871 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Tân Trào:

- Phía Đông giáp phường Xuân Đình;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Văn Hội;
- Phía Nam giáp các Tổ dân phố Viên 1 và Hòa Bình;

- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Đoàn Kết và Tân Xuân.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố số 7 và điểm vui chơi Tổ dân phố số 7. Việc sắp xếp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng hiện có và tăng cường sự liên kết giữa các khu dân cư trên địa bàn.

**2.14. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Xuân Lộc 5, một phần Tổ dân phố Viên 5, một phần Tổ dân phố Viên 1, toàn bộ Tổ dân phố Trù 5 và một phần Tổ dân phố Trù 1 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Viên 1.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử hình thành, không gian cư trú và đời sống cộng đồng; cùng thuộc khu vực làng Viên truyền thống. Đây là địa bàn lưu giữ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng đặc sắc của địa phương, với hệ thống di tích, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và các dòng họ truyền thống đã hình thành từ lâu đời. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Viên 1 góp phần giữ gìn địa danh truyền thống, bảo đảm tính kế thừa và ổn định của cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Viên 1 có diện tích tự nhiên 383.387 m<sup>2</sup>, quy mô 1.306 hộ gia đình với 3.856 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Viên 1:

- Phía Đông giáp phường Xuân Đình, Tổ dân phố Hòa Bình và Tổ dân phố Tân Trào;

- Phía Tây giáp các Tổ dân phố Viên 2, Viên 3 và Phương Đông;

- Phía Nam giáp các Tổ dân phố Trù 2 và Đông 1;

- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Văn Hội và Tân Trào.

Trên địa bàn có Đền Bà Chúa, Chùa Anh Linh, mộ Thái y Nguyễn Hữu Đạo, Nhà thờ Cổ Nhuế, Nhà thờ họ Hoàng, Nhà văn hóa Viên 5 và Nhà văn hóa Trù 5. Việc sắp xếp góp phần bảo tồn không gian văn hóa truyền thống, phát huy giá trị di tích lịch sử và nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn dân cư.

**2.15. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Viên 4, toàn bộ Tổ dân phố Viên 2 và một phần Tổ dân phố Trù 4 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Viên 2.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về điều kiện cư trú, hạ tầng kỹ thuật và mối quan hệ cộng đồng dân cư. Địa bàn được xác định rõ bởi các tuyến giao thông lớn như đường Tây Thăng Long, đường Cổ Nhuế và hệ thống ngõ kết nối hiện hữu, tạo thuận lợi cho công tác quản lý dân cư và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Việc duy trì tên gọi Viên 2 bảo đảm tính kế thừa địa danh truyền thống của khu vực.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Viên 2 có diện tích tự nhiên 127.414 m<sup>2</sup>, quy mô 1.745 hộ gia đình với 5.382 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Viên 2:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Viên 1;

- Phía Tây giáp Tổ dân phố Viên 3;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Trù 2;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Viên 3.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Viên 2. Việc sắp xếp góp phần hình thành đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, bảo đảm thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

**2.16. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Viên 6, một phần Tổ dân phố Viên 3 và một phần Tổ dân phố Trù 4 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Viên 3.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, cùng thuộc không gian cư trú của khu vực Viên truyền thống, có sự tương đồng về điều kiện hạ tầng và sinh hoạt cộng đồng. Địa bàn được kết nối bởi các tuyến giao thông quan trọng như Tây Thăng Long, đường Cổ Nhuế và các tuyến đường nội khu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành đơn vị dân cư thống nhất.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Viên 3 có diện tích tự nhiên 202.619 m<sup>2</sup>, quy mô 762 hộ gia đình với 2.548 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Viên 3:

- Phía Đông giáp các Tổ dân phố Viên 1 và Viên 2;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Phương Đông;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Trù 1;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Phương Đông và Tổ dân phố Viên 1.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Viên 3, Viên 4 và Viên 6. Việc sắp xếp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý dân cư, khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có và tăng cường sự gắn kết cộng đồng dân cư.

**2.17. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố Viên 7, một phần Tổ dân phố Viên 6 và một phần Tổ dân phố Viên 3 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Viên 4.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, cùng thuộc không gian cư trú truyền thống của khu vực Viên và có sự gắn kết chặt chẽ trong đời sống cộng đồng. Địa bàn được xác định tương đối rõ bởi các tuyến Tây Thăng Long, Nguyễn Đình Tứ, cầu Phố Viên và sông Nhuế, tạo thành khu dân cư có tính liên kết cao về không gian cư trú và hạ tầng kỹ thuật. Việc sắp xếp góp phần khắc phục tình trạng quy mô dân cư không đồng đều giữa các tổ dân phố hiện hữu, đồng thời hình thành đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các hoạt động cộng đồng trên địa bàn.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Viên 4 có diện tích tự nhiên 384.775 m<sup>2</sup>, quy mô 705 hộ gia đình với 2.127 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Viên 4:

- Phía Đông giáp các Tổ dân phố Viên 1 và Viên 3;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Phú Minh;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Trù 1;

- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Đức Thắng và Văn Hội.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố Viên 7. Việc sắp xếp góp phần hình thành địa bàn dân cư liền khoảnh, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và nâng cao chất lượng hoạt động cộng đồng dân cư.

**2.18. Sáp nhập toàn bộ Tổ dân phố 1A, toàn bộ Tổ dân phố 2A, 3A, 4A, 5A và toàn bộ Tổ dân phố Phú Minh thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Phú Minh.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, cùng nằm trong không gian dân cư phía Tây của phường, phân bố dọc tuyến đê sông Nhuệ và có đặc điểm cư trú, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tương đồng. Đây là khu vực có diện tích tự nhiên lớn nhất trong các tổ dân phố sau sắp xếp, trong nhiều năm qua được chia thành nhiều tổ dân phố quy mô nhỏ, dẫn đến phân tán đầu mối quản lý và nguồn lực tổ chức hoạt động cộng đồng. Việc hợp nhất các tổ dân phố 1A, 2A, 3A, 4A, 5A và Phú Minh góp phần hình thành đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, bảo đảm tính thống nhất trong quản lý địa bàn, khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong thời gian tới.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Phú Minh có diện tích tự nhiên 1.941.758 m<sup>2</sup>, quy mô 1.817 hộ gia đình với 5.952 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Phú Minh:

- Phía Đông giáp các Tổ dân phố Viên 4 và Trù 1;
- Phía Tây giáp phường Tây Tựu;
- Phía Nam giáp phường Phú Diễn;
- Phía Bắc giáp phường Thượng Cát.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Tổ dân phố 1A+5A, Nhà văn hóa Tổ dân phố 2A+4A, Nhà văn hóa Tổ dân phố 3A và Nhà văn hóa Phú Minh. Việc sắp xếp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có và tăng cường sự gắn kết cộng đồng dân cư.

**2.19. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Viên 3, một phần Tổ dân phố Trù 4, một phần Tổ dân phố Trù 3 và một phần Tổ dân phố Đống 1 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Trù 1.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có mối liên hệ chặt chẽ về lịch sử hình thành, không gian cư trú và đời sống cộng đồng; cùng thuộc khu vực dân cư truyền thống Trù. Địa bàn được kết nối bởi các tuyến giao thông quan trọng như đường 23, Tây Thăng Long, đường Cầu Noi và hệ thống đường nội khu hiện hữu, tạo thành không gian dân cư liền tục, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Việc tiếp tục sử dụng tên gọi Trù 1 góp phần giữ gìn địa danh truyền thống, bảo đảm tính kế thừa về lịch sử và bản sắc cộng đồng dân cư.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Trù 1 có diện tích tự nhiên 462.709 m<sup>2</sup>, quy mô 1.396 hộ gia đình với 4.229 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Trù 1:

- Phía Đông giáp các Tổ dân phố Trù 2, Đông 1 và Đông 2;
- Phía Tây giáp phường Phú Diễn và Tổ dân phố Phú Minh;
- Phía Nam giáp phường Phú Diễn;
- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Phương Đông và Viên 3.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Trù 3 và Nhà văn hóa Trù 4. Việc sắp xếp góp phần ổn định địa bàn dân cư, nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có.

**2.20. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Trù 3, toàn bộ Tổ dân phố Trù 2, một phần Tổ dân phố Trù 4 và một phần Tổ dân phố Trù 1 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Trù 2.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, cùng thuộc không gian dân cư truyền thống Trù và có sự gắn kết lâu đời trong đời sống cộng đồng. Địa bàn được xác định rõ bởi các tuyến Tây Thăng Long, đường tàu Cổ Nhuế, đường Thiết Chế Công và hệ thống giao thông nội bộ, tạo thành đơn vị dân cư có ranh giới rõ ràng và thuận lợi trong công tác quản lý. Việc hình thành Tổ dân phố Trù 2 góp phần bảo đảm quy mô dân cư phù hợp theo quy định, đồng thời giữ gìn tính liên tục của cộng đồng dân cư truyền thống trên địa bàn.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Trù 2 có diện tích tự nhiên 105.142 m<sup>2</sup>, quy mô 720 hộ gia đình với 2.221 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Trù 2:

- Phía Đông giáp Tổ dân phố Đông 1;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Trù 1;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Đông 1;
- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Viên 1 và Viên 2.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Trù 1 và Nhà văn hóa Trù 2. Việc sắp xếp góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư và phát huy hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất hiện có.

**2.21. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Trù 1, toàn bộ Tổ dân phố Đông 3, toàn bộ Tổ dân phố Đông 4, toàn bộ Tổ dân phố Đông 5 và toàn bộ Tổ dân phố Đông 6 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Đông 1.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp cùng thuộc khu vực Đông truyền thống, có lịch sử hình thành lâu đời và mối liên hệ chặt chẽ trong đời sống cộng đồng dân cư. Đây là khu vực nằm tại cửa ngõ phía Nam của phường, kết nối với Xuân Đình, Cổ Nhuế và các tuyến giao thông đô thị quan trọng như Phạm Văn Đồng, Tây Thăng Long và đường Cổ Nhuế. Việc hợp nhất các tổ dân phố Đông 3, Đông 4, Đông 5, Đông 6 và một phần Đông 1 góp phần hình thành đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, khắc phục tình trạng chia nhỏ địa bàn, đồng thời phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, công trình tín ngưỡng và không gian sinh hoạt cộng đồng hiện có.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đông 1 có diện tích tự nhiên 141.972 m<sup>2</sup>, quy mô 1.564 hộ gia đình với 4.768 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Đông 1:

- Phía Đông giáp phường Xuân Đinh;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Trù 1;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Đống 2;
- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Trù 1, Viên 2 và Viên 1.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Nguyễn Văn Thạc (Đống 4), Nhà văn hóa Đống 5, Di tích lịch sử Chùa Sùng Quang và Chợ Cổ Nhuế. Việc sắp xếp góp phần giữ gìn không gian văn hóa truyền thống của khu vực Đống, nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

**2.22. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Đống 1 và toàn bộ Tổ dân phố Đống 2 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Đống 2.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, có sự tương đồng về điều kiện cư trú, hạ tầng kỹ thuật và đặc điểm cộng đồng dân cư. Địa bàn nằm trên trục kết nối giữa khu vực Cổ Nhuế, Xuân Đinh và Phú Diễn, được xác định rõ bởi các tuyến đường Phạm Văn Đồng, đường 23 và hệ thống giao thông nội khu. Việc duy trì tên gọi Đống 2 bảo đảm tính kế thừa địa danh truyền thống, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý địa bàn sau sắp xếp.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Đống 2 có diện tích tự nhiên 197.296 m<sup>2</sup>, quy mô 860 hộ gia đình với 2.725 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Đống 2:

- Phía Đông giáp phường Xuân Đinh;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Trù 1;
- Phía Nam giáp phường Phú Diễn;
- Phía Bắc giáp Tổ dân phố Đống 1.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Đống 2+3 và Nhà văn hóa Đống 1+6. Việc sắp xếp góp phần bảo đảm quy mô dân cư phù hợp theo quy định, nâng cao hiệu quả quản lý và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa hiện có.

**2.23. Sáp nhập một phần Tổ dân phố Xuân Lộc 5 và một phần Tổ dân phố Viên 1 thành lập Tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Tổ dân phố Hòa Bình.**

Các khu dân cư dự kiến sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, cùng nằm trong khu vực chuyển tiếp giữa không gian dân cư truyền thống Viên và khu vực phát triển đô thị mới dọc trục Phạm Văn Đồng. Địa bàn được kết nối bởi các tuyến Chế Lan Viên, tuyến 10 Khu đô thị Resco và đường Phạm Văn Đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu dân cư và phát triển kinh tế - xã hội. Việc lựa chọn tên gọi Hòa Bình thể hiện mong muốn xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, ổn định và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Sau sắp xếp, Tổ dân phố Hòa Bình có diện tích tự nhiên 196.976 m<sup>2</sup>, quy mô 903 hộ gia đình với 2.745 nhân khẩu.

Vị trí địa lý, ranh giới của Tổ dân phố Hòa Bình:

- Phía Đông giáp phường Xuân Đinh;
- Phía Tây giáp Tổ dân phố Viên 1;
- Phía Nam giáp Tổ dân phố Viên 1;

- Phía Bắc giáp các Tổ dân phố Viên 1 và Tân Trào.

Trên địa bàn có Nhà văn hóa Viên 1. Việc sắp xếp góp phần hình thành đơn vị dân cư có quy mô phù hợp, nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn và phát huy hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng dân cư.

### **3. Phương án kiện toàn hệ thống chính trị và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố sau sắp xếp**

#### **3.1. Phương án kiện toàn hệ thống chính trị ở tổ dân phố**

Sau khi thực hiện sắp xếp 54 tổ dân phố thành 23 tổ dân phố mới, các tổ chức thuộc hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư được rà soát, kiện toàn tương ứng với phạm vi địa bàn, quy mô dân cư và mô hình tổ chức của các tổ dân phố sau sắp xếp. Từ 376 tổ chức hiện có tại các tổ dân phố, sau sắp xếp dự kiến còn 161 tổ chức, giảm 215 tổ chức, tương ứng giảm 57,18%. Trong đó, số lượng chi bộ tổ dân phố, Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn đồng bộ theo tổ dân phố mới. Việc sắp xếp góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức ở cơ sở, khắc phục tình trạng nhiều tổ dân phố có quy mô nhỏ nhưng vẫn phải duy trì đầy đủ hệ thống tổ chức, đồng thời nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn dân cư.

Đối với tổ chức đảng, thực hiện rà soát, sắp xếp, hợp nhất các chi bộ tổ dân phố phù hợp với địa bàn dân cư mới; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng đối với các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Việc thành lập, giải thể, hợp nhất hoặc điều chỉnh tổ chức đảng thực hiện theo Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Đối với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện kiện toàn đồng bộ với tổ dân phố mới; bảo đảm tiếp tục phát huy vai trò tập hợp, vận động Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội tại cộng đồng dân cư. Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, thực hiện rà soát, kiện toàn theo phạm vi địa bàn sau sắp xếp, bảo đảm yêu cầu giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nắm tình hình địa bàn và tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh tại cộng đồng dân cư.

#### **3.2. Phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố**

Hiện nay, toàn phường có 134 người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố. Sau khi thực hiện sắp xếp, số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách giảm tương ứng với số lượng tổ dân phố được sắp xếp, kiện toàn theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, năng lực thực tiễn, uy tín trong cộng đồng dân cư, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sức khỏe, độ tuổi và khả năng đáp ứng yêu cầu công

tác tại tổ dân phố mới. Ưu tiên xem xét bố trí đối với các trường hợp có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị phù hợp; có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và được Nhân dân tín nhiệm. Khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm chức danh đối với các trường hợp đáp ứng yêu cầu nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Qua rà soát, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hiện nay có tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm 67,89%, trong đó người từ 70 tuổi trở lên chiếm 24,09%. Theo định hướng tại Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, đây là cơ sở để địa phương từng bước thực hiện kiện toàn đội ngũ theo hướng bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, tính kế thừa, đồng thời tạo điều kiện thu hút, bổ sung đội ngũ cán bộ trẻ, có trình độ, năng lực tham gia công tác tại tổ dân phố.

Đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí, sử dụng sau sắp xếp hoặc có nguyện vọng thôi tham gia công tác, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Chính phủ, Thành phố Hà Nội và các văn bản hướng dẫn hiện hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách.

Thông qua việc kiện toàn tổ chức và bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, phường Đông Ngạc hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ tổ dân phố có cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn dân cư trong điều kiện đô thị hóa và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

#### **4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố sau sắp xếp**

Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ dân phố được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND phường tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hiện có để xây dựng phương án bố trí, sử dụng phù hợp với mô hình tổ chức và yêu cầu nhiệm vụ của các tổ dân phố mới. Đối với các trường hợp tiếp tục tham gia công tác tại tổ dân phố sau sắp xếp, thực hiện việc kiện toàn, bố trí, giới thiệu nhân sự theo quy định, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ tại địa bàn dân cư.

Đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí, sử dụng sau sắp xếp hoặc có nguyện vọng thôi tham gia công tác, UBND phường thực hiện rà soát, lập hồ sơ, tổng hợp danh sách và đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dời do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố. Việc giải quyết chế độ, chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian công tác và mức hưởng theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời, không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị liên quan đến quyền và lợi ích hợp

pháp của người hoạt động không chuyên trách. Trong quá trình thực hiện, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; tạo sự đồng thuận trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức và bảo đảm ổn định tình hình tại địa bàn dân cư sau sắp xếp.

### **5. Phương án quản lý, sử dụng thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng và tài sản công sau sắp xếp**

Việc sắp xếp 54 tổ dân phố hiện có thành 23 tổ dân phố mới không chỉ tạo điều kiện kiện toàn tổ chức ở địa bàn dân cư mà còn là cơ sở để rà soát, sắp xếp, khai thác hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng và tài sản công hiện có trên địa bàn phường.

Hiện nay, toàn phường có 45 nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng đang phục vụ hoạt động của 54 tổ dân phố. Sau sắp xếp, với quy mô 23 tổ dân phố mới, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở hiện có cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp, sinh hoạt cộng đồng, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ chính trị tại địa bàn dân cư.

Trên cơ sở địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện thực tế của từng tổ dân phố sau sắp xếp, UBND phường tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, lựa chọn các công trình có vị trí thuận lợi, quy mô phù hợp, điều kiện cơ sở vật chất bảo đảm để làm địa điểm sinh hoạt chính của các tổ dân phố mới. Đối với các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng không được lựa chọn làm địa điểm sinh hoạt chính, tiếp tục quản lý, khai thác phục vụ các hoạt động của cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội, câu lạc bộ, tổ liên gia tự quản, hoạt động văn hóa, thể thao và các nhiệm vụ khác của địa phương theo quy định.

Đối với các công trình, tài sản, trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu và cơ sở vật chất hiện có của các tổ dân phố trước khi sắp xếp, thực hiện kiểm kê, phân loại, bàn giao và tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, không để thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

Thông qua việc sắp xếp tổ dân phố, hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở được tổ chức khai thác theo hướng tập trung, hiệu quả hơn; khắc phục tình trạng phân tán nguồn lực đầu tư, sử dụng chưa tương xứng với công năng của một số công trình hiện có; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở phù hợp với quy mô dân cư và yêu cầu phát triển đô thị của phường.

Việc quản lý, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất phục vụ cộng đồng và tài sản công sau sắp xếp sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ dân phố, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở trong giai đoạn mới.

## **VII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN**

### **1. Đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến**

### **1.1. Đối tượng lấy ý kiến**

Đối tượng lấy ý kiến là cử tri đại diện hộ gia đình cư trú tại các tổ dân phố thuộc phạm vi thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc.

Cử tri đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện cho hộ gia đình tham gia ý kiến. Trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên trong hộ thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm theo quy định.

### **1.2. Nội dung lấy ý kiến**

Lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc năm 2026, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Phương án sắp xếp các tổ dân phố trên địa bàn phường; Tên gọi các tổ dân phố sau sắp xếp; Quy mô, phạm vi, ranh giới các tổ dân phố sau sắp xếp; Các nội dung khác có liên quan trực tiếp đến việc sắp xếp tổ dân phố theo quy định.

### **1.3. Phạm vi lấy ý kiến**

Việc lấy ý kiến được thực hiện đối với toàn bộ cử tri đại diện hộ gia đình tại các tổ dân phố thuộc phạm vi thực hiện phương án sắp xếp trên địa bàn phường Đông Ngạc.

### **1.4. Hình thức lấy ý kiến**

Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện bằng hình thức phát phiếu lấy ý kiến đến cử tri đại diện hộ gia đình.

Mỗi hộ gia đình được phát 01 phiếu lấy ý kiến. Việc phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu, tổng hợp kết quả và lập hồ sơ được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định của pháp luật.

### **2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến**

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến;
- Biên bản kiểm phiếu/tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

## **VIII. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP**

### **1. Tác động về tổ chức**

Việc thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc làm giảm từ 54 tổ dân phố xuống còn 23 tổ dân phố, giảm 31 tổ dân phố, tương ứng giảm 31 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư. Cùng với việc sắp xếp tổ dân phố, hệ thống chính trị ở cơ sở được kiện toàn theo hướng tinh gọn, đồng bộ, phù hợp với quy mô dân cư và phạm vi địa bàn quản lý mới.

Phương án góp phần giảm số lượng đầu mỗi tổ chức, khắc phục tình trạng một số tổ dân phố có quy mô nhỏ, phân tán, chưa bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo của cấp ủy, quản lý của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn dân cư.

Sau sắp xếp, địa bàn quản lý của các tổ dân phố được tổ chức theo hướng ổn định, liên hoàn, ranh giới rõ ràng, quy mô dân cư hợp lý hơn; qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và khả năng huy động sự tham gia của Nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

## **2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách**

Sau khi thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố giảm từ 134 người xuống còn 69 người, giảm 65 người so với hiện trạng. Việc sắp xếp, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách được thực hiện đồng bộ với quá trình sắp xếp tổ dân phố, góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao chất lượng đội ngũ, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các tổ dân phố có quy mô dân cư lớn hơn sau sắp xếp.

Quá trình bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, kinh nghiệm công tác, uy tín trong cộng đồng dân cư và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa bàn; bảo đảm lựa chọn được những người có đủ phẩm chất, năng lực và trách nhiệm để tiếp tục tham gia công tác tại tổ dân phố.

Đối với các trường hợp không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời quan tâm công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm ổn định tình hình ở cơ sở và giữ vững khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

## **3. Tác động về ngân sách**

Việc thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố góp phần giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của tổ dân phố thông qua việc giảm số lượng đầu mỗi tổ chức và giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở. Sau sắp xếp, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố giảm từ 134 người xuống còn 69 người, tạo điều kiện sử dụng hiệu quả hơn nguồn kinh phí chi cho phụ cấp, hỗ trợ hoạt động và các khoản chi thường xuyên liên quan.

Bên cạnh hiệu quả tiết kiệm chi thường xuyên, quá trình triển khai sắp xếp phát sinh một số khoản chi phục vụ công tác tổ chức thực hiện như: tuyên truyền, công khai phương án; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; in ấn tài liệu, biểu mẫu; chỉnh lý hồ sơ, tài liệu; cập nhật dữ liệu quản lý; thay đổi biển tên tổ dân phố; rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa và thực hiện các chế độ, chính sách đối với

người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục tham gia công tác sau sắp xếp theo quy định.

Tuy nhiên, các khoản chi phát sinh nêu trên chủ yếu mang tính chất một lần trong giai đoạn thực hiện sắp xếp. Về lâu dài, phương án góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, giảm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn.

#### **4. Tác động đến người dân**

Việc thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố không làm thay đổi địa giới hành chính phường, không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến các giao dịch dân sự, hành chính đang được thực hiện hợp pháp.

Sau sắp xếp, người dân vẫn được bảo đảm đầy đủ quyền tiếp cận các dịch vụ công, các chính sách an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các quyền, lợi ích hợp pháp khác theo quy định. Các hoạt động quản lý dân cư, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức các hoạt động cộng đồng tiếp tục được duy trì ổn định, liên tục.

Việc thay đổi tên gọi, phạm vi quản lý của tổ dân phố không làm phát sinh yêu cầu điều chỉnh các loại giấy tờ cá nhân, hộ gia đình và tổ chức đang còn giá trị sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện việc cập nhật, điều chỉnh thông tin theo quy định.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp tổ dân phố góp phần hình thành các địa bàn dân cư có quy mô phù hợp hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Qua đó, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong giai đoạn mới.

#### **5. Tác động đối với công tác quản lý nhà nước**

Việc thực hiện phương án sắp xếp tổ dân phố tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước trên địa bàn phường theo hướng tập trung, thống nhất và hiệu quả hơn. Sau sắp xếp, quy mô các tổ dân phố được điều chỉnh phù hợp, địa bàn quản lý được tổ chức ổn định, liên hoàn, góp phần giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền cơ sở với các tổ chức trong hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

Cùng với việc kiện toàn hệ thống tổ chức ở cơ sở, công tác quản lý dân cư, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư được thực hiện đồng bộ, chính xác hơn; tạo thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

Phương án sắp xếp cũng tạo điều kiện nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

Đồng thời, việc giảm số lượng đầu mối tổ dân phố góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương; tăng cường khả năng tập trung nguồn lực, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong giai đoạn mới.

### **IX. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH**

Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường; tổ chức công khai Đề án, lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp theo quy định của pháp luật; tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ Đề án.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức lấy ý kiến và hoàn thiện hồ sơ. Báo cáo Đảng ủy phường về nội dung Đề án và kết quả tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua Nghị quyết về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên tổ dân phố theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ dân phố; kiện toàn tổ chức, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp chịu tác động của việc sắp xếp; quản lý, bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan theo quy định.

Nghị quyết của HĐND phường cần thể hiện rõ phạm vi quyết định đối với tổ dân phố trên địa bàn. Danh sách cụ thể tổ dân phố sau sắp xếp nên trình bày tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho công bố, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp phường;
2. Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, gồm các nội dung chủ yếu sau: Sự cần thiết; hiện trạng quy mô số hộ gia đình; phương án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; tên gọi của thôn, tổ dân phố; điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của tổ dân phố; phương án bố trí, giải quyết đối với người hoạt động không chuyên trách và các nội dung có liên quan;
3. Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân;
4. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp phường.
5. Các tài liệu khác có liên quan.

### **XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/phối hợp
-----------	-------------------	------------------	--------------------------

<b>Giai đoạn</b>	<b>Thời gian dự kiến</b>	<b>Nội dung chủ yếu</b>	<b>Cơ quan chủ trì/phối hợp</b>
Rà soát, xây dựng phương án	Trước ngày 10/6/2026	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	UBND phường; phòng Văn hóa - Xã hội
Lấy ý kiến Nhân dân	Xong trước 24/6/2026	Công khai phương án; tổ chức phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND phường; MTTQ; TDP
Trình HĐND phường	Xong trước 30/6/2026	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND xã/phường xem xét, quyết định	UBND phường; Văn phòng HĐND và UBND
Tổ chức thực hiện	Từ 01/7/2026	Công bố nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	UBND phường và các cơ quan liên quan

## **X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Việc triển khai thực hiện Đề án được thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy phường, Ban Chỉ đạo sắp xếp tổ dân phố phường Đông Ngạc; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **1. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án**

Sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND phường Đông Ngạc tổ chức công bố và triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ dân phố theo đúng nội dung Đề án; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm gián đoạn hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, công tác quản lý nhà nước và các hoạt động bình thường của Nhân dân trên địa bàn.

### **2. Kiện toàn hệ thống chính trị ở tổ dân phố sau sắp xếp Căn cứ phạm vi địa bàn, quy mô dân cư và tổ chức của các tổ dân phố mới được thành lập, thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản khác theo quy định. Việc kiện**

toàn hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

3. Bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố Trên cơ sở kết quả sắp xếp tổ dân phố, UBND phường tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hiện có để xem xét bố trí, giới thiệu nhân sự tham gia đảm nhiệm các chức danh tại tổ dân phố mới theo quy định. Việc bố trí, sử dụng nhân sự được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, năng lực thực tiễn, uy tín trong cộng đồng dân cư, kết quả thực hiện nhiệm vụ, sức khỏe, độ tuổi và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa bàn; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định và phù hợp với định hướng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm và được Nhân dân tín nhiệm; khuyến khích thực hiện kiêm nhiệm chức danh theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa bàn dân cư.

4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp Đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách không tiếp tục bố trí, sử dụng sau khi thực hiện sắp xếp tổ dân phố, UBND phường tổ chức rà soát, lập danh sách, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định. Việc giải quyết chế độ, chính sách được thực hiện theo khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; đồng thời thực hiện theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Quá trình thực hiện bảo đảm đúng đối tượng, đúng điều kiện, tiêu chuẩn, công khai, minh bạch, kịp thời, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người hoạt động không chuyên trách; góp phần ổn định tư tưởng đội ngũ cán bộ cơ sở và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

5. Quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất và thiết chế văn hóa sau sắp xếp Tổ chức rà soát, kiểm kê, bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, tài sản, trang thiết bị, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng và các cơ sở vật chất khác của các tổ dân phố trước khi sắp xếp theo đúng quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng tài sản công sau sắp xếp phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; phát huy tối đa công năng của hệ thống nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng hiện có, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và các hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội tại địa phương.

6. Công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với chủ trương sắp xếp tổ

dân phố; phát huy vai trò của cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các điều kiện về tổ chức, nhân sự và cơ sở vật chất nhằm bảo đảm các tổ dân phố sau sắp xếp hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân trong giai đoạn mới.

### **XI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tiếp tục quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn.

2. Đề nghị thành phố quan tâm bố trí nguồn kinh phí thực hiện việc sắp xếp tổ dân phố; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư và hỗ trợ đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa phục vụ hoạt động của các tổ dân phố sau sắp xếp.

3. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự, quản lý tài sản công và các nội dung phát sinh sau sắp xếp nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Các Ban Đảng, UB MTTQ Việt Nam phường;
- Các Tổ chức chính trị - Xã hội phường;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Các Chi bộ, Ban Công tác MT, Tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hách**

# THỰC TRẠNG CÁC TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC

(Kèm theo dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc)

TT	Tên TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km <sup>2</sup> )	Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng	Đặc điểm địa bàn	Ghi chú
1	Đông 1	Hỗn hợp (KDC + chung cư)	1,454	4,501	0.32	Đông 1 + 6 chung Nhà văn hóa	Gồm khu dân cư và Chung cư Bộ Công an; dân số lớn, mật độ cao	
2	Đông 2	Dân cư truyền thống	480	1,551	0.07	Đông 2+3 chung Nhà văn hóa	Địa bàn dân cư ổn định	
3	Đông 3	Dân cư truyền thống	449	1,320	0.05	Đông 2+3 chung Nhà văn hóa	Địa bàn liên kề, cộng đồng ổn định	
4	Đông 4	Dân cư truyền thống	322	869	0.03	Có nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
5	Đông 5	Dân cư truyền thống	249	803	0.03	Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ, dân số thấp	
6	Đông 6	Dân cư truyền thống	314	911	0.04	Đông 1 + 6 chung Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
7	Trù 1	Dân cư truyền thống	428	1,362	0.08	Nhà văn hóa	Cộng đồng dân cư truyền thống	
8	Trù 2	Dân cư truyền thống	303	962	0.03	Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
9	Trù 3	Dân cư truyền thống	350	1,066	0.3	Trù 3+4 chung NVH	Địa bàn ổn định	
10	Trù 4	Dân cư truyền thống	621	1,890	0.15	Trù 3+4 chung NVH	Quy mô tương đối lớn	
11	Trù 5	Dân cư truyền thống	344	1,030	0.05	Nhà văn hóa	Địa bàn liên kề	

12	Viên 1	Hỗn hợp (KDC + nhà ở cao tầng)	826	2,665	0.13	Nhà văn hóa	Gồm KDC, OCT1, OCT5	
13	Viên 2	Dân cư truyền thống	388	1,246	0.04	Nhà văn hóa	Địa bàn truyền thống	
14	Viên 3	Dân cư truyền thống	516	1,639	0.24	Viên 3+4+6 chung Nhà Văn hóa	Quy mô trung bình	
15	Viên 4	Dân cư truyền thống	452	1,426	0.05	Viên 3+4+6 chung Nhà Văn hóa	Địa bàn ổn định	
16	Viên 5	Dân cư truyền thống	367	1,260	0.31	Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
17	Viên 6	Hỗn hợp (KDC + chung cư)	546	1,823	0.32	Viên 3+4+6 chung Nhà Văn hóa	Gồm KDC và Chung cư An Bình	
18	Viên 7	Dân cư truyền thống	454	482	0.05	Nhà văn hóa	Địa bàn đặc thù, số liệu cần rà soát	
19	Số 1A	Dân cư truyền thống	168	656	0.44	1 A+ 5A chung Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
20	Số 2A	Dân cư truyền thống	382	1,229	0.46	2A+4A chung Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
21	Số 3A	Dân cư truyền thống	484	1,759	0.07	Nhà Văn hóa	Quy mô trung bình	
22	Số 4A	Dân cư truyền thống	542	1,616	0.06	2A+4A chung Nhà văn hóa	Quy mô tương đối lớn	
23	Số 5A	Dân cư truyền thống	89	204	0.24	1 A+ 5A chung Nhà văn hóa	Quy mô rất nhỏ	
24	Phú Minh	Dân cư truyền thống	193	527	0.90	Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
25	Đông Ngạc 1	Dân cư truyền thống	350	1,086	0.91	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
26	Đông Ngạc 2	Dân cư truyền thống	591	1,952	0.07	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	

27	Đông Ngạc 3	Dân cư truyền thống	563	2,009	0.1	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
28	Đông Ngạc 4	Dân cư truyền thống	410	1,445	0.11	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
29	Đông Ngạc 5	Hỗn hợp (KDC + Khu đô thị/chung cư)	2,517	8,733	0.16	Nhà văn hóa	Gồm KDC, Ecohome 1, Ecohome 3, Golden Time; dân số rất lớn	
30	Đông Ngạc 6	Dân cư truyền thống	489	1,692	0.09	Nhà văn hóa	Quy mô trung bình	
31	Đông Ngạc 7	Hỗn hợp (KDC + chung cư)	993	3,171	0.19	Nhà văn hóa	Gồm KDC và Ecohome 2	
32	Đông Ngạc 8	Dân cư truyền thống	445	1,276	0.03	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
33	Liên Ngạc	Dân cư truyền thống	384	1,272	0.01	Sinh hoạt chung NVH Đông Ngạc 8	Khu dân cư truyền thống	
34	Nhật Tảo 4	Dân cư truyền thống	433	1,258	0.08	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
35	Số 1	Dân cư truyền thống	353	1,264	0.43	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
36	Số 2	Dân cư truyền thống	766	1,787	0.19	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
37	Số 3	Dân cư truyền thống	705	2,465	0.09	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
38	Số 4	Dân cư truyền thống	528	2,056	0.11	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
39	Số 5	Dân cư truyền thống	367	1,452	0.17	Số 5+ 6 chung Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
40	Số 6	Dân cư truyền thống	367	1,341	0.07	Số 5+ 6 chung Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	

41	Số 7	Dân cư truyền thống	478	1,828	0.09	Nhà văn hóa	Quy mô trung bình	
42	Số 8	Dân cư truyền thống	587	1,779	0.05	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
43	Đình	Dân cư truyền thống - văn hóa	442	1,332	0.12	Nhà văn hóa	Có yếu tố lịch sử, văn hóa cộng đồng	
44	Đại Đồng	Dân cư truyền thống	646	2,155	0.24	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
45	Đông Sen	Dân cư truyền thống	448	1,371	0.11	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
46	Cầu 7	Dân cư truyền thống	549	1,598	0.07	Nhà văn hóa	Quy mô tương đối lớn	
47	Hồng Ngự	Dân cư truyền thống	847	2,975	0.33	Nhà văn hóa	Quy mô rất lớn	
48	Tân Nhựt	Dân cư truyền thống	447	1,542	0.34	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
49	Xuân Lộc 5	Dân cư truyền thống	279	917	0.18	Nhà sinh hoạt cộng đồng	Quy mô nhỏ	
50	Tân Xuân 1	Dân cư truyền thống	615	1,783	0.304	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
51	Tân Xuân 2	Dân cư truyền thống	723	2,995	0.02	Nhà văn hóa	Quy mô rất lớn	
52	Tân Xuân 3	Dân cư truyền thống	427	1,555	0.133	Nhà văn hóa	Địa bàn ổn định	
53	Tân Xuân 4	Dân cư truyền thống	297	980	0.05	Nhà văn hóa	Quy mô nhỏ	
54	Tân Xuân 5	Dân cư truyền thống	705	2,331	0.463	Nhà văn hóa	Quy mô lớn	
	<b>Tổng</b>		<b>28,472</b>	<b>92,197</b>	<b>8.85</b>	<b>45</b>		

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH QUY MÔ 23 TỔ DÂN PHỐ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TRÊN ĐỊA  
BÀN PHƯỜNG ĐÔNG NGẠC**

*(Kèm theo Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại Tổ dân phố trên địa bàn phường Đông Ngạc)*

<b>TT</b>	<b>Tên TDP mới</b>	<b>Hình thành</b>	<b>Diện tích tự nhiên (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Tổng hộ</b>	<b>Tổng nhân khẩu</b>	<b>Móc/tuyến nhận diện chính</b>	<b>Cơ sở vật chất</b>
1	Đại Đông	Toàn bộ TDP Đại Đông, một phần TDP Đình, một phần TDP Đông Sen	148,647	764	2,580	Cổng Liên Mạc 1 - Sông Nhụê - Cửa Khẩu Đình Chèm - Đê Thụy Phương - Ngõ 351 Thụy Phương - Ngõ 123 Thụy Phương - Kênh Thụy Phương	NVH TDP Đại Đông, điểm vui chơi TDP Đại Đông. Di tích lịch sử Chùa Chèm
2	Chèm	Một phần TDP Đình, một phần TDP Đông Sen, một phần TDP Hồng Ngự	653,452	1,258	4,288	Cửa Khẩu Đình Chèm - Sông Hồng - Ranh giới Thiên Lộc - Ngõ 14 Đông Ngạc - Đê Đông Ngạc - Đường Thụy Phương - Ngõ 123 - Ngõ 351	Nhà Văn hóa TDP Hồng Ngự, Đông Sen, Đình. Điểm vui chơi Đông Sen, Hồng Ngự
3	Đông Thụy	Một phần TDP Hồng Ngự, toàn bộ TDP Đông Ngạc 4, một phần TDP Liên Ngạc, một phần TDP Đông Ngạc 3, một phần TDP Đông Ngạc 6	177,679	1,338	4,371	Độc Chèm - Đê Thụy Phương - Đê Đông Ngạc - Ngõ 39 Đông Ngạc - Ngã tư Đông Thăng - Kè Vẽ - Phố Kè Vẽ	Nhà văn hoá Đông Ngạc 3, 4. Điểm vui chơi ngõ 81, điểm vui chơi Ao

4	Vẽ	Toàn bộ TDP Đông Ngạc 1, toàn bộ TDP Đông Ngạc 2, một phần TDP Đông Ngạc 3	541,984	1,578	4,916	Ngã tư Kê Vẽ - Đông Thăng - Ngõ 39 Đông Ngạc - Đê Đông Ngạc - Ngõ 14 Đông Ngạc - Sông Hồng - Đường Tân Xuân - Phố Kê Vẽ	Nhà văn hoá Đông Ngạc 1,2,3. Di tích lịch sử Đình Vẽ (Đình Đông Ngạc), Địa chỉ đỏ
5	Tân Xuân	Toàn bộ TDP Nhật Tảo 4, toàn bộ TDP Tân Xuân 2, toàn bộ TDP Tân Xuân 3, toàn bộ TDP Tân Xuân 4	251,240	1,775	5,887	Đường Tân Xuân - Vành đai 3	Nhà Văn hóa Nhật Tảo 4, Tân Xuân 3, Tân Xuân 4. Diềm vui chơi Tân Xuân 2
6	Đoàn Kết	Một phần TDP Đông Ngạc 7, một phần TDP Tân Xuân 1, một phần TDP Đông Ngạc 5	121,557	1,481	5,137	Đông Thăng - Đường kết nối Ecohome 3 - Đường giữa 2 tòa Ecohome 3 - Đường Tân Xuân - Hoàng Tăng Bí	Diềm sinh hoạt cộng đồng, diềm vui chochung cư
7	Văn Minh	Một phần TDP Đông Ngạc 5, một phần TDP Đông Ngạc 6	177,693	1,370	4,648	Đông Thăng - Kê Vẽ - Tân Xuân - Đường giữa 2 tòa Ecohome 3 - Đường kết nối Ecohome 3	Nhà văn hoá Đông Ngạc 5, Sân chung cư
8	Liên Ngạc	Một phần TDP Đông Ngạc 6, một phần TDP Liên Ngạc, toàn bộ TDP Đông Ngạc 8, một phần TDP Đông Ngạc 7	291,096	1,655	5,441	Hoàng Tăng Bí - Thụy Phương - Kê Vẽ - Đông Thăng	Nhà văn hoá Đông ngạc 6, Đông ngạc 8, Liên Ngạc, Đông Ngạc 7. Có di tích lịch sử Đình, Chùa Liên Ngạc

9	Thủy Phương	Toàn bộ TDP Cầu 7, một phần TDP Số 1, một phần TDP Tân Nhựt	395,094	816	2,657	Công Liên Mạc 2 - Sông Nhựt - Kênh Thủy Phương - Ngõ 123 Thủy Phương - Đường Thủy Phương - Hoàng Tăng Bí	NVH Tân Nhựt, NVH Cầu 7. Có điểm vui chơi TDP Tân Nhựt và Cầu 7
10	Văn Hiến	Một phần TDP Tân Nhựt, một phần TDP Số 3, một phần TDP Số 4	201,671	1,396	4,574	Công Liên Mạc 2 - Hoàng Tăng Bí - Đường Ao Dài - Ngõ 1 Văn Hội - Sông Nhựt	Nhà văn hoá TDP 3, Nhà văn hóa số 4. TTVH phường Đức Thắng cũ
11	Đức Thắng	Một phần TDP Số 4, toàn bộ TDP Số 6, một phần TDP Số 7, một phần TDP Số 8, một phần TDP Số 5	158,339	1,236	4,274	Cầu Phó Viên - Sông Nhựt - Ngõ 1 Văn Hội - Ngõ 49 Cầu Vòng - Đường Muong Đức Thắng - Ngõ 59 Lê Văn Hiến - Nguyễn Đình Tứ	Nhà văn hoá 2,5,6. Điểm vui chơi TDP Số 2
12	Văn Hội	Một phần TDP Số 1, toàn bộ TDP Số 2, một phần TDP Số 3, một phần TDP Số 4, một phần TDP Số 5, một phần TDP Số 7, một phần TDP Viên 5, một phần TDP Tân Xuân 1, một phần TDP Tân Xuân 5	1,001,993	1,071	3,315	Nguyễn Đình Tứ - Ngõ 59 Lê Văn Hiến - Muong Đức Thắng - Ngõ 49 Cầu Vòng - Ao Dài - Hoàng Tăng Bí - Phó Viên	Nhà văn hoá TDP 7. Điểm vui chơi TDP số 7, Nhà văn hoá 2,5,6. Điểm vui chơi TDP Số 2
13	Tân Trào	Một phần TDP Số 1, một phần TDP Tân Xuân 1, một phần TDP Tân Xuân 5	621,402	1,198	3,871	Hoàng Tăng Bí - Tân Xuân - Phạm Văn Đồng - Chế Lan Viên - Tuyen 10 KDT Resco - Nguyễn Đình Tứ	Nhà văn hoá TDP 7. Điểm vui chơi TDP số 7

14	Viên 1	Một phần TDP Xuân Lộc 5, một phần TDP Viên 5, một phần TDP Viên 1, toàn bộ TDP Trụ 5, một phần TDP Trụ 1	383,387	1,306	3,856	Tây Thăng Long - Cỏ Nhuế - Nguyễn Đình Tứ - Tuyên 10 Resco - Chế Lan Viên - Phạm Văn Đồng	Nhà văn hóa Viên 5, Trụ 1, Trụ 5. Đền Bà Chúa, Chùa Anh Linh
15	Viên 2	Một phần TDP Viên 4, toàn bộ TDP Viên 2, một phần TDP Trụ 4	127,414	1,745	5,382	Tây Thăng Long - Ngõ 72 Cầu Noi - Ngõ 401 Cỏ Nhuế - Đường Cỏ Nhuế	Đình Viên
16	Viên 3	Một phần TDP Viên 6, một phần TDP Viên 3, một phần TDP Trụ 4	202,619	762	2,548	Tây Thăng Long - Tây Thăng Long bé - Đường Cỏ Nhuế - Ngõ 401 Cỏ Nhuế - Ngõ 72 Cầu Noi	Nhà văn hóa Viên 3, 4, 6
17	Viên 4	Toàn bộ TDP Viên 7, một phần TDP Viên 6, một phần TDP Viên 3	384,775	705	2,127	Tây Thăng Long - Sông Nhuế - Cầu Phó Viên - Nguyễn Đình Tứ - Tây Thăng Long bé	Nhà văn hóa TDP Viên 4
18	Phú Minh	Toàn bộ TDP 1A, toàn bộ TDP 2A, 3A, 4A, 5A, toàn bộ TDP Phú Minh	1,941,758	1,817	5,952	Toàn bộ diện tích đất ở bờ Tây Sông Nhuế phường Đông Ngạc	NHV TDP 3A, 4A, 5A
19	Trụ 1	Một phần TDP Viên 3, một phần TDP Trụ 4, một phần TDP Trụ 3, một phần TDP Đống 1	462,709	1,396	4,229	Đường 23 - Sông Nhuế - Tây Thăng Long - Ngõ 72 Cầu Noi - Đường Cầu Noi - Đường Thiết Chế Công	Nhà Văn hóa Trụ 3, 4
20	Trụ 2	Một phần TDP Trụ 3, toàn bộ TDP Trụ 2, một phần TDP Trụ 4, một phần TDP Trụ 1	105,142	720	2,221	Đường tàu Cỏ Nhuế - Đường Thiết Chế Công - Đường Cầu Noi - Ngõ 72 Cầu Noi - Tây Thăng Long	Nhà văn hoá Trụ 1, 2

21	Đông 1	Một phần TDP Trù 1, toàn bộ TDP Đông 3, toàn bộ TDP Đông 4, toàn bộ TDP Đông 5, toàn bộ TDP Đông 6	141,972	1,564	4,768	Khu Bộ Công an - Đường tàu Cổ Nhuế - Tây Thăng Long - Phạm Văn Đồng - Cổ Nhuế - Ngõ 43 Cổ Nhuế	Nhà Văn hoá Đông 6
22	Đông 2	Một phần TDP Đông 1, toàn bộ TDP Đông 2	197,296	860	2,725	Đường 23 - Khu Bộ Công an - Ngõ 43 Cổ Nhuế - Cổ Nhuế - Phạm Văn Đồng	Nhà văn hoá Nguyễn Văn Thạc, Đông 4
23	Hòa Bình	Một phần TDP Xuân Lộc 5, Viên 1	196,976	903	2,745	Chế Lan Viên - Tuyên 10 KĐT Resco - Phạm Văn Đồng	Nhà văn hoá Viên 1